Phụ lục số 01/ĐKHN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 296 /TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)

Ảnh 3x4 (Đóng dấu giáp lai)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ KẾ TOÁN

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán)

1. Họ và tên ..... Nam/Nữ…..….....

2. Năm sinh.....Quê quán/Quốc tịch:.....

3. CMND/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số...[1]

4. Chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên số.....cấp ngày...../……../……

5. [2]

6. Nơi ở hiện nay:.....

7. Số điện thoại:……email…….....

8. Quá trình làm việc (Kê khai liên tục quá trình làm việc kể từ thời điểm cấp bằng tốt nghiệp đại học cho đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán) (*):

Quá trình làm việc từ.....đến	***Chức danh, công việc***	***Tên đơn vị công tác***

9. Số giờ cập nhật kiến thức theo quy định của người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán thuộc đối tượng phải cập nhật kiến thức (Nếu không thuộc đối tượng phải cập nhật kiến thức thì gạch chéo) (kèm theo tài liệu chứng minh về số giờ cập nhật kiến thức tại các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán đối với trường hợp có tính giờ cập nhật kiến thức):

STT	***Tên chuyên đề/môn CNKT***	***Thời gian CNKT***	***Số giờ CNKT***	***Cơ sở CNKT***	***Ghi chú***
	Tổng cộng	X		X	

Ví dụ: Thời gian đăng ký để bắt đầu hành nghề dịch vụ kế toán từ năm X_2 thì số giờ cập nhật kiến thức kê khai và tính là từ $16/8/X_0$ đến $15/8/X_1$.

- Số giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, thuế Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp về kế toán là……. giờ.

---

[1] *Thay thế cụm từ "Giấy CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số ... cấp ngày ...../ ..../.... tại....." thành cụm từ "CMND/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số..." theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư số 23/2024/TT-BTC.*

[2] *Bãi bỏ cụm từ "Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:" theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư 43/2023/TT-BTC.*

10. Các hình thức đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán (ghi rõ hình thức bị xử phạt, số Quyết định xử phạt và cơ quan ra Quyết định xử phạt, ngày chấp hành xong quyết định xử phạt; nếu không có thì gạch chéo).

.....

.....

.....

11. Hiện nay, cá nhân tôi còn tham gia làm người đại diện theo pháp luật, giám đốc (tổng giám đốc), chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán), nhân viên kế toán, kiểm toán nội bộ hoặc các chức danh, công việc khác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, cụ thể (Nếu không có thì gạch chéo):

Các chức danh (công việc)	***Thời gian làm việc***	***Tên đơn vị nơi làm việc***

(Chú ý: Ghi cụ thể các chức danh (công việc), thời gian làm việc, tên các đơn vị nơi người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán làm việc ngoài doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán)

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán cho tôi để tôi hành nghề dịch vụ kế toán tại đơn vị *(tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán)*.....

Tôi xin cam kết:

- Không thuộc đối tượng không được đăng ký hành nghề kế toán theo quy định tại Khoản 4 Điều 58 Luật Kế toán.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của những nội dung kê khai trên đây và các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

Ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Họ và tên, chữ ký)

Ghi chú [1]

[1] *Bỏ đoạn "Ghi chú: (*) Trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Thông tư này thì không phải kê khai mục này" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 23/2024/TT-BTC*